

Số: 08/2022/QĐST- TCDS

V, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 68/2021/ TLST- TCDS ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Mạnh B, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1959 ; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện ủy quyền: Ông Phạm Mạnh B, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang- là chồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền và số vàng còn nợ : Bà Bùi Thị Th nợ ông Phạm Mạnh B và bà Phạm Thị Q số tiền là 26.700.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 18k trị giá 10.377.500 đồng (vàng 18 k trị giá 4.151.000 đồng/ 1 chỉ).

2.2. Về phương thức thanh toán: Bà Th trả ông B và bà Q số vàng 18 k còn nợ là 2,5 chỉ và số tiền còn nợ là 26.700.000 đồng, cụ thể như sau:

2.2.1. Về số vàng nợ:

2.2.1.1. Ngày 28/4/2022 (dương lịch) trả 01 chỉ vàng 18 k trị giá 4.151.000 đồng.

2.2.1.2. Ngày 28/5/2022 (dương lịch) trả 1,5 chỉ vàng 18 k trị giá 6.226.500 đồng.

2.2.2. Về số tiền nợ:

2.2.2.1. Ngày 28/6/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.2. Ngày 28/7/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.3. Ngày 28/8/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.4. Ngày 28/9/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.5. Ngày 28/10/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.6. Ngày 28/11/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.7. Ngày 28/12/2022 (dương lịch) trả 3.000.000 đồng;

2.2.2.8. Ngày 28/01/2023 (dương lịch) trả 5.700.000 đồng.

2.3. Về án phí: Bà Bùi Thị Th phải chịu 463.468 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Mạnh B và bà Phạm Thị Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

Bùi Thị Hương

